

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ**  
**TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

**Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không**

**Tập 5**

Kinh văn: “**Hựu Hiền Hộ đẳng, thập lục chánh sĩ, sở vị Thiện Tư Duy Bồ Tát, Huệ Biện Tài Bồ Tát, Quán Vô Trụ Bồ Tát, Thần Thông Hoa Bồ Tát, Quang Anh Bồ Tát, Bảo Tràng Bồ Tát, Trí Thượng Bồ Tát, Tịch Căn Bồ Tát, Tín Huệ Bồ Tát, Nguyễn Huệ Bồ Tát, Hương Tượng Bồ Tát, Bảo Anh Bồ Tát, Trung Trụ Bồ Tát, Chế Hạnh Bồ Tát, Giải Thoát Bồ Tát, nhi vi thượng thủ**”.

Ngay chỗ này vì chúng ta liệt kê ra tổng cộng mười sáu vị Bồ Tát thượng thủ ở tại gia. Thượng thủ có ý nghĩa giống như vị thủ tọa trong đoàn thể của đại chúng, nếu như theo phân ban mà nói thì chúng ta gọi là lớp trưởng của một lớp, đó chính là Thượng Thủ. Chúng Bồ Tát dự hội số người quá nhiều, phía trước chúng ta đã xem thấy có chúng Thanh Văn (tức là chúng Tỳ Kheo xuất gia); phía sau lại nói cho chúng ta nghe có chúng Tỳ Kheo ni, có hai chúng tại gia là cư sĩ nam và cư sĩ nữ, tổng cộng có đến hai ngàn người. Số lượng của chúng Bồ Tát thì quá nhiều, quá đông, đặc biệt là Bồ Tát đến từ thế giới phương khác. Hiền Hộ là vị Bồ Tát ở cõi này chúng ta, sanh vào cùng một thời đại với Thích Ca Mâu Ni Phật, vị này là một vị Bồ Tát tại gia đã chứng được Đẳng Giác, địa vị của các Ngài hoàn toàn bình đẳng với Quán Âm, Đại Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền. Điểm này các đồng tu phải ghi nhớ, cũng như Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện thành Phật vậy, Ngài thị hiện là tướng xuất gia, đồng thời cùng một thời đại với Phật còn có một vị thị hiện thành Phật dưới hình tướng tại gia, tôi nghĩ có rất nhiều đồng tu đều biết, đó là Tôn giả Duy Ma Cật.

Tôn giả Duy Ma Cật là Phật tại gia, Thích Ca Mâu Ni Phật là thị hiện Phật xuất gia. Chúng ta ở trong Kinh Duy Ma Cật xem thấy, đệ tử của Phật, như ở đây đã nói là Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên và Tôn Giả A Nan dường như tất cả Kinh Đại Tiểu thừa, khi vừa mở đầu đều có ba vị này, gần như là chúng ta thường hay xem thấy. Ba vị này là đệ tử của Thích Ca Mâu Ni Phật, thấy Thích Ca Mâu Ni Phật thì “đảnh lễ ba lạy, đi nhiễu phía hữu ba vòng”; khi hướng đến Thích Ca Mâu Ni Phật thưa hỏi thì “chấp tay cung kính thưa hỏi”. Các Ngài đến chỗ của cư sĩ Duy Ma cũng là như vậy. Cư sĩ Duy Ma thăng tòa giảng Kinh, Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên và A Nan đều mang hình tướng người xuất gia (Xá Lợi Phất và

Mục Kiền Liên là A La Hán), nhìn thấy cư sĩ Duy Ma cũng là đánh lễ ba lạy, đi nhiễu ba vòng, cũng là cung kính chấp tay mà thưa hỏi, không hề khác nhau. Điểm này các vị đồng tu nhất định phải ghi nhớ, đặc biệt là người xuất gia, vì sao vậy? Chỉ sợ là khi chúng ta vừa xuất gia, khi vừa mặc trên người áo rộng đầu tròn thì trở nên cống cao ngã mạn, thì liền tỏ vẻ ta đây. Cho nên thời kỳ Mật Pháp, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ giảng rất hay: “*Điên đảo rồi!*”. Điên đảo chỗ nào vậy? Ngày xưa, số người tu hành chứng quả nhiều nhất, thành tựu thù thắng nhất là Tỳ Kheo xuất gia, Tỳ Kheo ni xuất gia là thứ hai, cư sĩ nam tại gia là thứ ba, cư sĩ nữ tại gia thì ít nhất. Đó là thời trước. Hiện tại thời đại này tu hành chứng quả (ngày nay chúng ta gọi chứng quả chính là chân thật vãng sanh Thế giới Tây Phương), thì nữ chúng tại gia thứ nhất (số lượng rất đông, thật có thành tựu), thứ hai là chúng nam tại gia, thứ ba là chúng nữ xuất gia, sau cùng là chúng nam xuất gia. Bạn nói xem, có đáng lo hay không? Vì sao có thể biến thành ra như vậy? Chính là khi vừa mặc bộ đồ tu lên người thì không hề biết trời cao đất rộng, cống cao ngã mạn, cầu người cung kính. Khi người vừa cung kính cúng dường đối với bạn, có được chút ít phước báo đều xài hết, vậy còn có thể được hay sao? Cho nên, tổ sư đại đức từ xưa đến nay luôn luôn khuyên bảo chúng ta phải khiêm tốn, phải cung kính. Đặc biệt, Tổ sư đại đức ở trong sám nghi khóa tụng, chúng ta thường hay đọc đến “Tất cả cung kính, một lòng kính lễ”, Bồ Tát Phổ Hiền dạy cho chúng ta “*Lễ kính chư Phật*”. Bạn xem, ý nghĩa này bao sâu? Làm sao có thể cống cao ngã mạn, làm sao có thể xem thường người khác?

Bốn Kinh này chỉ nêu ra năm vị Tỳ Kheo xuất gia, Bồ Tát xuất gia cũng chỉ nêu ra ba vị, Bồ Tát tại gia nêu ra đến mười sáu vị, ý nghĩa không phải đã quá rõ ràng rồi hay sao? Pháp môn này, bộ Kinh này chính là độ đồng tu tại gia, pháp bảo vô thượng một đời viên mãn thành Phật. Tôi thường khuyên đồng tu, chúng ta ngày nay phải học với A Di Đà Phật, phải nương vào Ngài. Vì sao vậy? Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta đã khuyên bảo chúng ta như vậy. Thế Tôn Ngài tán thán A Di Đà Phật là “Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, chúng ta học theo vua trong các Phật, A Di Đà Phật là vua trong các Phật, Kinh Vô Lượng Thọ là vua trong các Kinh, vậy còn có lời gì để nói không? Ngày nay chúng ta y theo một bộ Kinh này thì đủ rồi. Nếu như bạn nói bộ Kinh này quá ít, e rằng không đủ, trong bộ Kinh này mỗi câu mỗi chữ đều là pháp luân viên mãn. Không những tất cả pháp mà Thế Tôn đã nói trong 49 năm đều nằm ở ngay trong mỗi câu mỗi chữ của bộ Kinh này, mà mỗi chữ là viên mãn, cho dù là mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai nói ra pháp tạng vô tận cũng không vượt

ra khỏi Kinh Vô Lượng Thọ. Đạo lý này, chân tướng sự thật này chúng ta phải tường tận, phải thông đạt, sau đó chúng ta mới có thể hết lòng hết dạ một môn thâm nhập, chúng ta mới có thành tựu. Thật gọi là “một Kinh thông, tất cả Kinh thông”. Cũng giống như chúng ta đào giếng lấy nước, bạn ở ngay một chỗ này cứ đào thẳng xuống, cái giếng của bạn đào được càng sâu thì nguồn nước sẽ càng phong phú, nước trong bốn biển lớn bạn cũng đều có được, tùy thuộc vào độ sâu thôi, viên dung tất cả pháp. Bạn đào cạn thì không được, mùi vị của giếng cạn sẽ không giống như mùi vị của giếng sâu. Hướng xuống sâu mà đào, mỗi miệng giếng đều đào được sâu đến như vậy thì mùi vị sẽ hoàn toàn khác. Phật Phật là đạo đồng, chỉ sợ là bạn không đủ sâu. Nhất định phải hiểu được một môn thâm nhập, huân tu dài lâu, chúng ta mới có thành tựu chân thật.

Ngay chỗ này hiển thị rõ ràng, bộ Kinh này là độ đồng tu tại gia. Đồng tu tại gia ở trong hoàn cảnh rất phức tạp đều có thể một đời viên mãn thành Phật, huống hồ là xuất gia? Xuất gia thì chẳng phải càng dễ dàng hơn sao? Đây gọi là phổ độ, không một chúng sanh nào không được độ. Điển tích này, thực tế ra mà nói, vi diệu đến cùng tột, thù thắng đến cùng tột, cứu cánh viên mãn đến cùng tột.

Trong các vị Bồ Tát tại gia, chỉ có Ngài Hiền Hộ là bản địa, mười sáu vị còn lại, trong chú giải của Tổ sư đại đức nói với chúng ta, đều là Bồ Tát phương khác đến. Điều này nói rõ mười phương thế giới chư Phật đều giảng Tịnh Độ. Nếu như một vị Phật nào giảng Tịnh Độ, giảng bộ Kinh này, thì tất cả Bồ Tát ở mười phương thế giới đều sẽ đến tham dự pháp hội này, trang nghiêm đạo tràng, đến làm chúng ủng hộ. Ý này rất sâu rất rộng. Nếu bạn muốn hỏi, bộ Kinh Vô Lượng Thọ này rốt cuộc là giảng những gì? Danh hiệu của mười sáu vị Bồ Tát chính là cương lĩnh của toàn Kinh, bộ Kinh này chính là giảng cương lĩnh này. Nếu như danh hiệu của 16 vị Bồ Tát bạn thấy đều tường tận, thì đại ý của bộ Kinh này bạn liền có thể thể hội được. Chúng ta ở ngay đây giới thiệu từng vị, mục đích là làm thế nào chúng ta học tập với các Ngài.

Trước tiên chúng ta phải học với Ngài Hiền Hộ. Lần trước đã giảng hết nửa giờ đồng hồ về Ngài Hiền Hộ nhưng chưa giảng hết ý nghĩa. Tôi đã nói với các vị rồi, hôm nay chúng ta còn phải bắt đầu lại từ Ngài.

“Hộ” chính là hộ pháp, hộ pháp phải “Hiền”. Trong pháp thế gian chúng ta, nhà Nho Trung Quốc gọi Thánh nhân, Hiền nhân, Quân tử (Thánh-Hiền-Quân tử), thực tế mà nói, đây là ba học vị giáo học của nhà Nho, giống như Đại học hiện tại của chúng ta, có Tiến sĩ, có Thạc sĩ, có Học sĩ. Thánh nhân là Tiến sĩ,

Hiền nhân là Thạc sĩ, Quân tử là Học sĩ. Do đây có thể biết, để có thể hộ trì Phật pháp, hộ trì đại chúng trong xã hội, người hộ pháp này phải có một tiêu chuẩn, đó là người hiền chân thật. Chỉ có Hiền nhân, Quân tử mới có thể làm được.

Ở trong Phật pháp gọi Hiền là Bồ Tát Tam Hiền Vị. Các vị nên biết, Kinh Vô Lượng Thọ là Đại thừa, không chỉ là Đại thừa mà Đại thừa ngay trong Đại thừa, Nhất thừa ngay trong Nhất thừa, do đó chữ Hiền này tiêu chuẩn rất cao. Bồ Tát Tam Hiền Vị của Viên Giáo chính là Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng ở trên Kinh Hoa Nghiêm. Viên Giáo Sơ trụ thì đã phá được một phẩm vô minh, chứng được một phần pháp thân, là Pháp Thân Đại Sĩ, họ mới có năng lực hộ trì đại pháp. Đại pháp nào vậy? Hộ trì đại pháp “Vô Lượng Thọ”, cũng chính là hộ trì pháp môn Tịnh Độ. Pháp môn này không phải pháp môn thông thường, pháp môn này là pháp môn khiến cho tất cả chúng sanh chín pháp giới bình đẳng thành Phật. Bao gồm tất cả pháp môn đều không thể so sánh được với pháp môn này, chân thật là không thể nào so sánh được. Đây là pháp môn chí cao vô thượng cứu cánh viên mãn, ai có thể ủng hộ? Pháp Thân Đại Sĩ. Hiền Hộ là Bồ Tát Đẳng Giác, vậy thì càng không cần phải nói. Nếu dùng thân phận của Bồ Tát Đẳng Giác, chữ thánh đó chính là Phật, Phật chính là Thánh, Phật là Đại Thánh, dưới Phật đều là bậc Đại Hiền. Cho nên ý này không phải ảnh hưởng thông thường, chúng ta chân thật hiểu rõ mới không đến nỗi hộ trì Phật pháp sai, dẫn sai phương hướng, vì như vậy thì vô cùng đáng tiếc, đó không những không phải hộ pháp mà là cản trở Phật pháp, chướng ngại Phật pháp, vậy thì sai rồi.

Hiền Hộ là đặc biệt đối với chính chúng ta, chúng ta chính mình học Phật pháp làm thế nào giữ gìn chính mình? Điểm này các vị đồng tu phải đặc biệt chú ý. Hiền tại không giống như thời xưa, thời xưa là thời đại quân chủ chuyên chế, tất cả lão bá tánh nghe lệnh của quốc vương, họ bảo bạn làm thế nào thì bạn phải làm như thế đó, nếu bạn làm trái thì là phạm vương pháp, cho nên con người không dám vượt qua, mỗi mỗi đều biết giữ quy củ, biết giữ gìn phép tắc. Vào lúc đó dạy học thì dễ dạy.

Thí dụ như vào thời nhà Thanh (việc này không chỉ vào triều nhà Thanh, mà vào đầu năm dân quốc vẫn còn, những người tuổi tác như tôi đây còn có thể ghi nhớ, đại khái khoảng năm mười mấy - hai mươi của năm dân quốc, vào lúc đó tôi rất nhỏ, khoảng 6-8 tuổi, tôi vẫn còn có thể ghi nhớ), trong luật pháp có một điều gọi là “Thân quyền xử phân”. Điều pháp luật này là gì vậy? Thân quyền chính là cha mẹ của bạn có quyền phân xử bạn, *“con cái này của tôi bất hiếu, tôi thỉnh cầu chính phủ đem đứa con này của tôi đi xử tử”*, chính phủ lập tức liền chấp

hành, không cần thẩm phán. Cha mẹ nào mà không yêu thương con cái, cha mẹ cũng không cần bạn nữa thì bạn ở trong xã hội còn có thể làm người hay sao? Bạn không còn tư cách làm người, cho nên quốc gia lập tức chấp hành mệnh lệnh gọi là “Thân quyền xử phân”. Dường như sau năm dân quốc thứ 20 thì đã phế bỏ đi điều này, không còn nữa nên con người liền bất hiếu cha mẹ, không sợ nữa. Thời trước có điều luật này nên không dám đắc tội với cha mẹ, cha mẹ vừa cáo trạng thì sẽ bị toi mạng, làm sao mà không sợ chứ? Hiện tại không còn điều luật này, con cái bất hiếu, làm càng làm quấy. Cho nên ngày trước lão sư Lý khi dạy học nói đến việc này thì rất cảm thán. Thầy hỏi tôi, tôi nói tôi vẫn còn có ấn tượng này, đầu năm dân quốc đích thực là còn có điều pháp luật như vậy. Thời đại chuyên chế có điều luật này thì được, thời đại dân chủ thì không được. Bạn thấy rất nhiều quốc gia dân chủ, người phạm trọng tội đều không có tử hình, cho nên mọi người phạm tội, làm gian làm trá, họ không sợ. Lần này tôi ở Âu châu, pháp luật của Âu châu thì không có việc này, tuy là nói từ bi, nhưng “từ bi đa họa hại, phương tiện xuất hạ lưu”, mang đến cho đại chúng xã hội rất nhiều khổ nạn. Nếu hiện tại muốn hộ pháp, cha mẹ không thể dạy bạn vì bạn không nghe, thầy giáo cũng không thể giúp bạn vì bạn cũng không nghe lời, chỉ làm ra vẻ phục tùng. Cho nên, ngày nay một thầy giáo giỏi muốn tìm một học trò biết nghe lời thì đến nơi nào để tìm? Tìm khắp thiên hạ cũng không tìm ra được một người.

Tôi chính mình cầu học, tôi theo lão sư Phương, theo Đại Sư Chương Gia, theo lão cư sĩ Lý Bình Nam không dễ dàng. Các Ngài có thể dùng tâm chân thành, tâm từ bi để dạy bảo chúng tôi là dựa vào cái gì? Bạn hỏi học lực của tôi, tôi đã nói rất rõ ràng với mọi người là tôi tốt nghiệp sơ trung, không đọc bất cứ sách gì, thời kỳ kháng chiến đều là chạy nạn, gặp được những vị này đều là hào kiệt đương thời. Những vị đại đức, đại trí tuệ này đã dựa vào cái gì để dạy tôi? Các Ngài quan tâm, chăm sóc tôi đến như vậy, tôi không có năng lực gì khác ngoài sự chân thành với lão sư và biết nghe lời, chỉ có hai điều kiện như vậy thì các Ngài đã chọn trúng rồi. Thái độ của ba vị lão sư dạy tôi gần như đều giống như nhau, đặc biệt dành ra thời gian để dạy riêng mình tôi, không cho tôi đến trường học nghe giảng. Nếu tôi đến trường học để nghe giảng thì Phương tiên sinh chẳng phải tiết kiệm được rất nhiều thời gian, hà tất chủ nhật mỗi tuần chỉ dạy riêng cho một mình tôi hai giờ đồng hồ? Đến sau này tôi vô vàn cảm kích thầy, vì thầy hộ pháp, bảo hộ tôi, sợ tôi ở trong trường học quen biết nhiều lão sư, quen biết nhiều bạn học, nghe được rất nhiều những học thuyết xen tạp không cần thiết thì sẽ làm cho đầu óc rối tung, thì liền bị xen tạp, thầy sẽ không cách gì dạy được, cho nên thầy

không cho phép tôi tiếp cận những giáo thọ khác, không cho phép tôi quen biết với các bạn học, chỉ dạy một mình tôi. Tôi tiếp xúc Phật pháp, gặp được Đại Sư Chương Gia cũng như vậy, Đại Sư Chương Gia cũng dạy một mình tôi, chủ nhật mỗi tuần dạy cho tôi hai giờ đồng hồ, ở trong phòng khách nhỏ của Ngài, cũng là một người dạy một người, ba năm đều như vậy. Nền tảng Phật pháp của tôi là do Đại Sư Ngài định đặt.

Về sau thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam thì càng nghiêm khắc hơn, ngoài thầy ra, bất cứ người nào giảng Kinh thuyết pháp cũng không cho phép nghe; xem Kinh Phật, xem sách vở khác, nếu không được sự đồng ý của thầy thì không được xem. Không chỉ là như vậy, ngày trước tôi học triết học với Phương tiên sinh, học Phật với Đại Sư Chương Gia ba năm, thầy nói, thầy thấy đều không thừa nhận, tôi bước vào cửa của thầy thì phải bắt đầu lại từ đầu. Thầy hạn chế tôi năm năm, tôi quyết định phải tuân thủ. Con người của tôi không có thứ gì giỏi cả, chỉ thành thật, nghe lời và tôi nỗ lực học năm năm. Thực tế mà nói, tôi tuân thủ phương pháp này của thầy nửa năm thì có lợi ích, chính mình liền có cảm xúc rất sâu, vọng niệm ít đi. Bạn không nghe bất cứ thứ gì, bạn không thể thấy bất cứ thứ gì thì vọng niệm ít. Sau khi vọng niệm ít đi thì trí tuệ phát triển, cũng chính là thông minh hơn lúc trước, nghe thứ gì thì nghe được thông suốt hơn, nghe được sâu sắc hơn; nhìn thứ gì so với cách nhìn trước đây cũng đều không như nhau, có một chút trí tuệ nhỏ. Tôi rất cảm kích lão sư Lý, thầy yêu cầu tôi năm năm, tôi tăng thêm một lần, tôi tuân thủ mười năm. Cho nên, tôi giảng Kinh trên giảng đài, mười năm trước hoàn toàn chiếu theo quy củ, sau mười năm thì mới muốn sao thì làm được vậy, tất cả đều trôi chảy. Mọi người hỏi, trí tuệ của ông từ đâu mà có vậy? Do nền tảng xây được tốt, bạn không có nền tảng này thì làm sao được? Lão sư khéo bảo hộ, tôi chân thật gặp được Hiền Hộ bảo hộ tôi, còn chính bản thân tôi thì chịu tuân thủ.

Nhiều năm đến nay tôi hoằng pháp trên thế giới rất là khổ cực, chỉ một mình, không có một trợ thủ, cho nên mỗi lần trở về Đài Loan, tôi đều đến Đài Trung để thăm lão sư. Mỗi lần đi gặp thầy, tôi đều nhắc thầy bồi dưỡng thêm vài học trò nữa, chúng tôi ở bên ngoài hoằng pháp mới có trợ thủ. Lão sư đều gật đầu nói: *“Đúng rồi! Là cần thiết”*. Đại khái tôi đã nói tổng cộng mười mấy lần, sau cùng lão sư nói với tôi: *“Ông tìm học trò giúp tôi đi”*. Sau khi nghe câu trả lời này của thầy, về sau tôi không dám nhắc đến nữa, vì sao vậy? Không tìm ra học trò này. Tôi biết, tìm được người biết nghe lời thành thật như tôi, phục tùng 100% thì tìm không ra, nên về sau không dám nói đến nữa. Thật là không thể tìm ra, tôi đến

nơi đâu để mà tìm? Về sau ở Washington DC, tôi gặp được lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, chân thật là gặp được tri âm. Cả đời của cụ ấy hoằng dương bộ Kinh này, tôi cũng hoằng dương bộ Kinh này, cho nên khi vừa gặp mặt là vô lượng hoan hỉ, chân thật là như bạn quen cũ. Chúng tôi thảo luận sự gian nan hội tập của Hạ lão và sự hoằng truyền rất khổ cực. Tôi đem đoạn lịch sử của bộ Kinh này ở Đài Loan nói cho lão Hoàng Niệm Tổ nghe, Hoàng Niệm lão liền khích lệ tôi, Học Hội Tịnh Tông là do Hạ Liên Công đề xướng, thế nhưng không thể gây dựng ở Trung Quốc, ông hy vọng tôi ở nước ngoài phát khởi Học Hội Tịnh Tông. Vì vậy, Học Hội Tịnh Tông chúng ta là do lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đề xướng, khuyên bảo tôi. Chúng ta ở nước ngoài có cái duyên này, đến khắp nơi thành lập Học Hội Tịnh Tông, ông rất là hoan hỉ.

Việc hộ pháp này chân thật không dễ dàng, chúng ta ở vào thời đại này nhất định phải khéo giữ chính mình, bảo hộ chính mình. Biết bảo hộ chính mình thì nhất định mỗi ngày đọc tụng Kinh điển, tư duy nghĩa Kinh, y giáo phụng hành, có như vậy thì thân - khẩu - ý ba nghiệp của chúng ta mới có thể không phạm phải lỗi lầm, chính mình có định có huệ thì không thể bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển. Trên Kinh Lăng Nghiêm, Thế Tôn nói với chúng ta, thời kỳ Mạt Pháp (cũng là thời đại này của chúng ta) ***“tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng”***. Những gì là tà sư, các vị có thể nhận biết hay không? Sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, hễ là có thể cảm động được chúng ta, mê hoặc chúng ta, khiến cho chúng ta rời khỏi chánh pháp thì đều là tà sư. Bạn ra chợ đi qua một vòng, xem qua một số sản phẩm mới, vừa nhìn thì liền động tâm, lòng tham nổi lên, cái tâm được mát liền nổi lên, đó đều là tà sư. Không phải một người nói chuyện mới là tà sư, mà những thứ bày ra trước mắt thấy đều là tà sư. Phim ảnh truyền hình, tất cả quảng cáo, thậm chí đến hiện tại chúng ta đi trên đường, bạn xem thấy một số thanh niên thời trang mặc trên người, những bức vẽ trên áo đều là yêu ma quỷ quái, đó đều là tà sư, vì làm cho bạn xem thấy động tâm. Bạn phải nên biết, tà sư lớn nhất, ma vương lớn nhất là thứ gì vậy? Là truyền hình. Những tiết mục biểu diễn trong truyền hình đều là bạo lực, sắc tình, yêu ma quỷ quái, làm cho những trẻ thơ nhỏ tuổi mỗi ngày xem thấy nó thấy đều bị ma vương thả một lưới gom gọn, đó chính là tà sư nói pháp. Có phương pháp gì phòng bị không? Không cách gì phòng bị, đặc biệt là ở ngoại quốc ngày nay, nhất là ở nước Mỹ (nước này thì tôi tương đối tường tận hơn), học sinh tiểu học nước Mỹ đã dùng máy vi tính, làm bài tập đều dùng vi tính, mỗi một học sinh đều có vi tính, trong vi tính thì có đủ thứ trong đó, bất cứ tiết mục gì chúng cũng đều có thể truy cập

được, cho nên trong đầu của chúng những thứ kỳ quái thấy đều có. Chúng xem nhiều rồi, nghe nhiều rồi, tiếp xúc nhiều rồi, cha mẹ không cách gì dạy, thầy giáo cũng không cách gì dạy, chúng hiểu được nhiều hơn so với bạn, cho nên có thứ gì bắt chước theo thứ đó, vậy còn có thể dạy không?

Mấy mươi năm trước, tôi đã từng nghe tiên sinh Đông Phương Mỹ nói qua một câu, có người hỏi thầy: “*Nước Mỹ ngày nay là nước mạnh nhất trên thế giới, tương lai có thể bị diệt vong hay không?*”. Thầy nói: “*Nhất định sẽ bị diệt vong. Trên thế giới không có nước nào là vĩnh viễn dài lâu, La Mã cũng đã bị diệt vong*”. Họ hỏi: “*Nhân tố đầu tiên bị diệt vong là gì vậy?*”. Phương tiên sinh không hề do dự mà nói: “*Đó là truyền hình*” (vào lúc đó máy vi tính còn chưa có). Vi tính, truyền hình, những thứ này khi vừa mở ra thì là tà sư nói pháp, bạn nói xem, còn có thể được hay sao? Cho nên tôi khuyên bảo các đồng tu, nếu bạn chân thật muốn bảo hộ chính mình thì không xem báo chí, không nghe phát thanh, không xem truyền hình, nơi không cần thiết thì không nên đi. Đại đức xưa thường hay dạy bảo chúng ta: “*Biết ít việc, phiền não ít*”, những việc không cần thiết để biết thì không nên nghe, không cần phải biết, như vậy tâm địa mới thanh tịnh. “*Người biết nhiều nơi thì phi nhiều*”, bạn quen biết nhiều người thì thị phi sẽ nhiều. Cho nên vào thời xưa, hoàn cảnh tu học là ở trong núi sâu. Bạn đến Trung Quốc xem, đạo tràng đều là xây dựng ở trong núi lớn, nếu bạn muốn đi đến đạo tràng, bạn phải đi đường mất mấy ngày, bạn không có thành ý đó thì bạn sẽ không đi, cho nên đạo tràng tu học gọi là “*Lan Nhã*”, tiếng Ấn Độ gọi là “*A Lan Nhã*”, dịch thành ý nghĩa Trung Quốc là chôn thanh tịnh, chính là một hoàn cảnh rất thanh tịnh. Thế nhưng hiện tại giao thông thuận tiện, đạo tràng lớn ở Trung Quốc đều mở lộ để đi, du khách đến tấp nập không ngừng, đạo tràng đó làm sao có thể tu hành? Không cách gì tu hành! Đạo tràng đều biến thành thắng địa tham quan du lịch. Chúng ta dùng con mắt kinh tế hiện đại mà nói thì rất tốt, tôi cũng rất tán thành. Khi tôi gặp mặt Bộc Lão, tôi liền nói với ông: “*Tốt lắm, thay quốc gia kiểm ngoại tệ*”, có gì không tốt đâu? Là việc tốt!

Đạo tràng chân thật tu hành phải xây mới, chúng ta tìm một nơi khác không có người đi để xây đạo tràng, xây trường học hiện đại hóa, xây thôn về hưu hiện đại hóa cho người già. Tôi từ lâu đã đề xướng “*Thôn Di Đà*” chính là đạo tràng mô hình mới của thế kỷ 21. Đạo tràng xưa thì phải nên để làm nơi tham quan du lịch, làm thành nơi giáo dục phổ độ chúng sanh, vậy thì vô lượng công đức. Cho nên, phải hiểu nên làm thế nào để hộ trì. Hộ trì phải có định, phải có huệ, không có định huệ thì không thể nói đến hộ pháp.

Phật là người đại trí tuệ, Phật là người đại từ bi, phương pháp dạy bảo cho chúng ta thì quá nhiều, nếu chúng ta có thể thể hội được tâm ý của Phật, một mảnh khở tâm của Phật... Bạn nghĩ xem, mỗi ngày chúng ta cần phải đọc tụng thời khóa sớm tối, trong thời khóa chúng ta đọc đến Tứ Hoằng Thệ Nguyên, Tứ Hoằng Thệ Nguyên dạy cho chúng ta phải làm như thế nào để bảo vệ chính mình, làm thế nào khế nhập đại đạo Bồ Đề? Nguyên thứ nhất là dạy bạn phát tâm Bồ Đề: “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, bạn phải phát ra tâm này. Tâm này vừa phát ra thì không vì chính mình, thân thể này của ta sống ở thế gian này vì ai mà sống vậy? Tôi thường nghe rất nhiều người nói: “Cả đời này vì ai mà khổ, vì ai mà bận rộn”. Lời nói này nghe rất bi ai, cả đời của bạn rốt cuộc là vì ai? Khổ cực cả đời cuối cùng cũng chỉ một mảnh không, đều cho người khác, ai có thể mang đi được? Mỗi ngày khổ cực khó nhọc buồn bán, sau cùng rơi vào tay người khác, cảm khái vô hạn! Người học Phật như chúng ta thì không hề gì, chúng ta vì Phật pháp, vì chúng sanh, như vậy thật nhiều ý nghĩa, có nhiều giá trị. Chúng ta là vì tất cả chúng sanh mà sống ở thế gian này, vì Phật pháp, vì chánh pháp trường tồn thế gian, chúng ta làm công tác tiếp nối huệ mạng của Phật. Nếu như vì chính mình thì sao? Vì chính mình thì sớm vãng sanh là tốt hơn, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn xem thấy y chánh trang nghiêm trên Kinh đã nói, hà tất phải ở thế gian này chịu khổ? Vì chính mình thì đã đi từ sớm rồi!

Thân thể này còn có thể dùng thì thay thế chúng sanh phục vụ nhiều thêm một ngày, giúp đỡ họ nhiều hơn. Tuy là phục vụ, tuy là giúp đỡ, nhưng làm mà không làm, tuyệt đối không tính công, tuyệt đối không hề nói tôi đã làm rất nhiều sự việc. “Phàm hề có tướng đều là hư vọng!”. Tâm địa trong sạch, thanh tịnh, không nhiễm một trần, trong ngoài thông suốt, đó chính là trải qua đời sống của Phật Bồ Tát. Chúng ta phải phát ra tâm này. Sau khi phát tâm, đức hạnh thứ nhất là đoạn phiền não: “Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”. Thứ rõ ràng nhất là danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần chúng ta phải buông bỏ. Tài-sắc-danh-thực-thù, Phật gọi là năm gốc rễ của địa ngục, có một điều thì bạn không thể ra khỏi ba cõi, năm điều thấy đều đầy đủ vậy thì còn gì để nói nữa hay không? Mười phương chư Phật có kéo cũng kéo không nổi. Cho nên bạn nhất định phải nên hiểu, phải đoạn phiền não trước, phải đoạn trừ tập khí, cho nên phương pháp thầy giáo dạy cho chúng ta đều là một loại phương tiện khéo léo đoạn trừ phiền não tập khí. Thầy giáo dạy chúng ta, chúng ta phải vâng giữ, chúng ta phải làm theo.

Có lẽ có đồng tu nói, vận may của Ngài rất tốt nên gặp được mấy vị lão sư giỏi, chúng tôi không gặp được, vậy ai dạy chúng tôi đây? Trên Kinh Vô Lượng

Thọ dạy bạn thì đủ rồi, còn chu đáo, còn viên mãn hơn so với ba thầy giáo dạy tôi. Bạn tỉ mỉ mà đọc tụng, tỉ mỉ mà tìm hiểu, y theo lời dạy mà làm thì bạn có thể thành đại thánh đại hiền, làm sao có thể nói chúng ta không gặp được thiện tri thức? Ngày nay chúng ta gặp được là A Di Đà Phật. Kinh Vô Lượng Thọ chính là A Di Đà Phật. Kinh Vô Lượng Thọ có mặt ở nơi đây chính là Phật A Di Đà ở ngay nơi đây, bạn có thể đọc tụng, bạn có thể y theo lời dạy mà làm, bạn là đệ tử thứ nhất của Phật A Di Đà. Việc này trên Kinh giảng nói rất rõ ràng. Đệ tử thứ nhất của A Di Đà Phật thì rất siêu tuyệt, tất cả chư Phật xem thấy bạn đều tôn kính ba phần đối với bạn, vì sao vậy? Bạn là học trò của Phật A Di Đà nên đãi ngộ đặc biệt, bởi vì mỗi một vị Phật đều tôn kính A Di Đà Phật, mà tôn kính A Di Đà Phật thì cũng sẽ tôn kính học trò của A Di Đà Phật, đó gọi là thật tôn kính. Tôn kính A Di Đà Phật mà xem thường học trò của A Di Đà Phật, đó chính là đại bất kính đối với A Di Đà Phật, sự tôn kính đó là giả. Chúng ta yêu thương một người nào, món đồ mà người đó thích thì chúng ta cũng phải giữ gìn nó, đó là chân thật tôn kính họ. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này, mới biết được phải nên làm như thế nào, tu học ra sao. Phiền não đoạn, trí tuệ thêm lớn, sau khi trí tuệ thêm lớn rồi thì mới học nhiều pháp môn, “pháp môn vô lượng thế nguyện học”, hay nói rõ hơn, việc này chúng ta phải rất tường tận, chúng ta nương theo một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, phải đem phiền não của chính mình đoạn hẳn. Nếu phiền não chính mình vẫn chưa đào thải hết thì ta chỉ tuân thủ một môn này, chỉ một bộ Kinh này. Ở trên Kinh này Phật dạy bảo chúng ta việc phải nên làm chúng ta chăm chỉ nỗ lực mà làm; việc không nên làm chúng ta nhất định không nên đi làm, đó là biết nghe lời, đó chính là học trò tốt của A Di Đà Phật. Lúc nào phiền não giảm, trí tuệ thêm lớn rồi thì mới học rộng nghe nhiều.

Thực tế mà nói, hoàn cảnh mà ngày nay chúng ta đang ở không tốt, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài không có thứ nào là không mê hoặc, sức cảm dỗ rất là to lớn. Bạn ở trong hoàn cảnh này mà không bị mê hoặc thì bạn là người tái sanh, nhất định không phải là người thông thường. Cho nên ở ngay trong hoàn cảnh lớn này, người bị mê hoặc, chúng ta phải biết đó là người bình thường, nếu như họ không bị mê hoặc thì họ là không bình thường. Không bình thường có hai trường hợp, một là người điên loạn, ngu loạn, không còn cảm giác nên không bị mê hoặc; một là Phật Bồ Tát tái sanh. Ngoài hai trường hợp này ra, làm gì còn có người không bị mê hoặc bởi danh vọng lợi dưỡng, tài-sắc-danh-thực-thù bên ngoài chứ? Không thể có được. Cho nên chúng ta xem thấy người mê hoặc này, chúng ta phải sanh tâm thương xót, nhất định không nên trách cứ họ, vì họ là một

người bình thường, họ không phải là người phi thường. Nếu họ chân thật giác ngộ thì họ sẽ hồi đầu, họ không giác ngộ thì sao? Thì sẽ tiếp tục mê, càng mê càng sâu, trong Kinh Phật thường gọi là “kẻ đáng thương”. Do đó, tôi thường hay khuyên một số đồng tu chúng ta, một đời một kiếp này của chúng ta phải ôm chặt lấy một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, phải một môn thâm nhập. Lúc nào thì ta mới học rộng nghe nhiều? Đến thế giới Cực Lạc. Chưa đến Thế giới Cực Lạc thì ta chỉ một môn thâm nhập, đến Thế giới Cực Lạc thì ta học rộng nghe nhiều, ta cái gì cũng muốn học, vô lượng vô biên pháp môn, tất cả ta đều muốn học. Hiện tại ta không thể học, nếu hiện tại muốn học thì sẽ học loạn cả, thì không thể đến được Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Hiện nay điều quan trọng hàng đầu của chúng ta là phải nắm chắc phần đến được Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nhất định vắng sanh. Cho nên hai nguyện đầu của tứ hồng thệ nguyện, bây giờ chúng ta phải nỗ lực làm, hai nguyện sau đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc hoàn thành. Ta chia làm hai phần, “học pháp môn, thành Phật đạo” là việc đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, hiện tại ngay trong đời này ta chỉ làm hai nguyện đầu.

Phát đại tâm, đoạn phiền não, đó là khéo giữ chính mình, là chân thật hộ niệm chính mình. Trong Kinh này, khi vừa mở đầu Phật đã đề ra cương lĩnh cho chúng ta. Cương lĩnh này vô cùng quan trọng, phần sau Kinh vẫn sẽ nói tỉ mỉ. Cương lĩnh này là khéo giữ gìn ba nghiệp. Câu thứ nhất là “khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người”, chúng ta nhất định phải tuân thủ. Người khác nói lỗi lầm của chúng ta, làm nhục chúng ta, phỉ báng chúng ta, hãm hại chúng ta, thậm chí giết hại chúng ta, chúng ta dứt khoát không được oán hận, nhất định phải không oán trời, không trách người, không có một chút ý niệm oán hận, luôn luôn giữ cho tâm thanh tịnh bình đẳng, bạn mới có thể giác ngộ. Giống như Ấn Quang Đại Sư dạy chúng ta, trong mạng của ta phải chịu cái nạn này thì phải nên tiếp nhận, thì bạn có điều gì đáng để oán trời, trách người chứ? Cam tâm tình nguyện tiếp nhận để tiêu bớt tai ách của mình, tiêu bớt nghiệp chướng của chính mình. Ý niệm này của chúng ta chuyển được như vậy, thì người hãm hại ta, làm nhục ta, phỉ báng ta không có tội. Không những không có tội mà còn có công đức, vì sao vậy? Họ thành tựu hạnh nhẫn nhục Ba La Mật cho ta, đó là công; lại tiêu tai thay ta, đây là đại ơn đại đức. Nếu như chúng ta có tâm niệm như người thế gian, hận họ, trả thù họ thì thật là đáng sợ, oan oan tương báo không bao giờ dứt, vậy thì sai rồi. Cho nên Phật và Bồ Tát, tâm luân hồi và tâm đạo trong khoảng một niệm, bạn vừa chuyển qua thì tất cả thế gian này thấy đều là thiện tri thức. Nếu bạn không chuyển được thì ngay cả Phật Bồ Tát cũng không phải là tri thức. Người

khác mắng ta thì có đáng gì chứ, người mắng Phật nhiều hay ít vậy? A Di Đà Phật là “Phật trung chi vương”, bạn xem, người hủy báng A Di Đà Phật nhiều hay ít? A Di Đà Phật cũng bị hủy báng, huống hồ chúng ta chỉ là một đệ tử nhỏ của Phật A Di Đà thì có đáng gì? Nhất định phải hiểu được đạo lý này. Cho nên chúng ta quyết định phải lấy đức báo oán, thành tựu đức hạnh của chính mình, thành tựu đạo nghiệp của chính mình, đó là bạn chân thật hộ trì chính mình. Cho dù người ta nói thế nào, chúng ta tán thán đối với người, chúng ta luôn báo ân đối với người, cho nên bạn nhất định tri ân thì bạn mới biết báo ân. Người mà hủy báng hãm hại bạn thì có ân gì với bạn vậy? Họ tiêu nghiệp chướng thay ta, đó chính là ân, bạn không biết thì bạn làm sao biết báo ân? Bạn biết được rồi thì mới biết được nghiệp chướng từ vô thủy kiếp đến nay, phiền não nghiệp chướng này là chướng ngại tương lai chúng ta vãng sanh, sau khi tiêu trừ hết rồi thì vãng sanh không chướng ngại, tương lai chúng ta đứng mà vãng sanh, ngồi mà vãng sanh. Việc này lúc trước tôi đã có nói qua, người giảng Kinh chúng ta vãng sanh, sau khi vừa giảng xong bộ Kinh, chấp tay xá chào mọi người, “*Tôi phải đi đến Thế giới Cực Lạc đây!*”, vừa ngồi xuống thì đi, bạn xem, vậy tự tại dường bao! Ai có thể làm được? Người tiêu hết nghiệp chướng thì có thể làm được, cho nên nhiều người thay ta tiêu nghiệp chướng, ta cảm kích còn không hết, báo ân còn không kịp, không luận họ dùng bất cứ thủ đoạn nào đối với ta, họ đều là đại ân nhân của ta, đều là đại ân đại đức. Việc này là Phật dạy cho chúng ta, nếu Phật không dạy chúng ta thì làm gì chúng ta biết được chứ? Đó chính là thọ dụng mà ta học Phật, là công đức lợi ích mà ta học Phật. Ta có được một chút lợi ích, ta phải chung hưởng cùng với mọi người. Các vị đều phải giác ngộ! Bạn xem, cả đời này của bạn tâm địa thanh nhiên, không có lo buồn, không có vướng bận, không có phiền não, trải qua ngày tháng rất tự tại. Bạn xem người thế gian, nét mặt mỗi người đều rất khổ, tôi thì không có bị thứ khổ nào, an vui không gì bằng. Vì sao bạn khổ đến như vậy? Ý niệm của bạn không có chuyển đổi, cho nên bạn có khổ, khi chuyển đổi ý niệm rồi thì an vui.

Cảnh giới của tôi mỗi năm một tốt hơn, mỗi năm xả được càng thanh tịnh hơn. Năm trước, các vị thỉnh chúng bên đây cúng dường tôi, mỗi ngày mang đem về cả đồng bao thư cúng dường, dần dần lấy ra từng cái, còn phải đếm hết nửa ngày, phiền não chết người. Cho nên, bắt đầu từ năm ngoái tôi đã không nhận nữa, tất cả sự cúng dường đều quy về cho thường trụ, một phân tiền cũng không lấy, bạn xem, rất tự tại! Không còn việc gì, không cần phải đếm tiền nữa. Không tiền có chỗ rất hay, đó là bất cứ người nào cũng không thể hỏi tôi để quyền tiền, chỗ nào đó muốn xây chùa, muốn đắp tượng Phật, tôi nói tôi không có tiền, bạn

nói xem, tôi tự tại đường bao! Pháp tôi cũng không có, hiện tại nếu có ai hỏi tôi về Kinh sách, băng thu âm, băng ghi hình, tôi nói không có, một cuốn cũng không có, không tiền thì không làm. Bạn cần thì đến Cư Sĩ Lâm lấy, đến Học Hội Tịnh Tông lấy, họ thì có. Bạn nghĩ xem, tôi rất tự tại, rất an vui, vạn duyên buông bỏ, không nhiễm một trần, thật là trải qua đời sống đại tự tại.

Hiểu được hộ pháp, biết được làm thế nào để hộ pháp, bạn biết được hộ trì chính bạn thì bạn chính là hiền nhân, bạn đã vào được Bồ Tát vị. Ở trong Phật pháp, biểu pháp thông thường nhất là nói về việc hộ trì này.

Phật pháp Trung Quốc đích thực ra là vượt xa hơn Ấn Độ, chúng ta phải tường tận. Sau khi Phật pháp truyền đến Trung Quốc, không những khai hoa kết trái ở Trung Quốc vượt qua hơn rất nhiều so với Ấn Độ. Trên thực tế, ngay trong Tổ sư đại đức nhiều đời Trung Quốc, có rất nhiều vị là Bồ Tát cổ Phật tái sanh, ứng hóa đến. Gần đây nhất mọi người đều biết, Đại Sư Ấn Quang là Bồ Tát Đại Thế Chí ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc tái sanh, rất rõ ràng. Trong lịch sử ghi chép Đại Sư Trí Giả là Thích Ca Mâu Ni Phật tái sanh, Vĩnh Minh Diên Thọ là A Di Đà Phật tái sanh, Bác Đại Sĩ là Bồ Tát Di Lặc tái sanh, Hòa Thượng Bồ Đại cũng là Bồ Tát Di Lặc tái sanh. Phật Bồ Tát ứng hóa ở khu vực Trung Quốc này đời đời đều có. Phật Bồ Tát đối với người của khu vực này đặc biệt ái hộ. Việc ái hộ này cũng có đạo lý, người ở khu vực này dễ dàng giác ngộ, hơn nữa người giác ngộ lại rất nhiều, cho nên mới có cảm ứng tương thông với Phật Bồ Tát. Đạo tràng của Trung Quốc chúng ta không giống như đạo tràng ở Ấn Độ. Các vị bước vào điện Phật giáo ở Trung Quốc được xây dựng chính qui, kiến trúc đầu tiên là điện Thiên Vương. Trong điện Thiên Vương thờ Thần Hộ Pháp là ý gì vậy? Dạy bạn giữ gìn chính bạn, dạy cho bạn cách làm thế nào để giữ gìn chính mình. Bạn phải hiểu rõ đạo lý này. Trong Phật giáo không có một chút gì mê tín, giáo dục trăm ngàn năm trước của Phật giáo đã đi đến nghệ thuật hóa cao độ, đem nghệ thuật cùng giáo học tập hợp thành một thể. Giáo dục hiện tại vẫn còn chưa có thể làm đến được tròn đầy, Phật pháp chúng ta vào mấy ngàn năm trước đã làm đến được rồi. Việc này nếu không phải là trí tuệ cao đẳng thì không thể làm được. Nếu chúng ta có thể lý giải, có thể thông đạt, không những không thể cô phụ khổ tâm của Tổ sư đại đức, mà còn phải đem nó mở mang rộng lớn, phổ độ tất cả chúng sanh trên toàn thế giới. Cho nên, giáo học của Phật pháp không nhất định phải dùng lời nói.

Trong điện Thiên Vương thờ cúng năm hình tượng của Phật Bồ Tát.

*Thứ nhất là Bồ Tát Di Lặc.* Vừa bước vào cửa chùa, vị đầu tiên đối diện với bạn là Bồ Tát Di Lặc. Bồ Tát Di Lặc không làm theo hình tượng là người Ấn Độ, mà tạo ra hình tượng Hòa thượng Bồ Đại. Cái ý này càng rõ ràng tường tận, càng viên mãn. Tượng Bồ Tát Di Lặc Ấn Độ cùng với tượng Bồ Tát Quán Âm là đầu đội mào Tỳ Lư. Nếu như các vị đến cung Doanh Hòa của Bắc Kinh xem tượng của Bồ Tát Di Lặc, bạn sẽ không nhận ra Ngài là Bồ Tát Di Lặc, bạn thấy tượng đó của Ngài giống như Văn Thù, lại giống như Phổ Hiền, bạn không biết được đó là Bồ Tát Di Lặc. Chúng ta đều quen cho Hòa thượng Bồ Đại là Bồ Tát Di Lặc, nếu Ngài biến ra một thân khác thì chúng ta không nhận ra.

Ý nghĩa mà Hòa thượng Bồ Đại biểu thị rất rõ ràng, bạn thấy cái bụng của Ngài rất to, đó là dạy bạn độ lượng phải lớn, phải có thể bao dung, nhà Phật chúng ta thường giảng “*tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới*”, Bồ Tát Di Lặc hiện ra cái ý này, chính là “*tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới*”, bất cứ thứ gì cũng đều có thể bao dung. Nếu bạn muốn học Phật, việc thứ nhất bạn phải mở rộng tâm lượng, tâm lượng phải lớn, tâm lượng nhỏ không có tư cách học Phật. Thứ hai là miệng Ngài thường nở nụ cười, “*mặt cười đón người*”, đó là biểu thị từ bi, cho nên trong Phật pháp nói là “*Từ bi là gốc, phương tiện là cửa*”. Di Lặc Bồ Tát để ở ngay tâm chính là dạy cho bạn bước vào cửa Phật là lấy từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa, dạy bạn sanh tâm bình đẳng, thành tựu tướng an vui, không luận đến nơi đâu đều là một mảnh hoan hỷ, hiển lộ ra đại từ đại bi.

Sau hình tượng Bồ Tát Di Lặc, hai bên là Tứ Đại Thiên Vương.

*Thứ hai là Đông Phương Trì Quốc Thiên Vương.* Danh hiệu là biểu pháp, bạn phải hiểu được cái ý này. Trì là giữ gìn, Quốc là quốc gia, bạn liền nghĩ đến hàm nghĩa trong hai chữ Trì Quốc, làm thế nào bạn có thể bảo trì cả đời này của chính mình, thành tựu đạo đức học vấn của chính mình mà không bị hư hại, chính bạn giữ gìn chính bạn; làm thế nào giữ gìn cả nhà bạn hạnh phúc mỹ mãn, không đến nỗi làm cho gia đình hư hại; làm thế nào giữ cho sự nghiệp của bạn được thành công thuận lợi; làm thế nào gìn giữ xã hội an định phồn vinh; làm thế nào giúp cho quốc gia giàu mạnh; làm thế nào thúc đẩy thế giới hòa bình, đều là ý nghĩa bao hàm ở trong Trì Quốc Thiên Vương. Bạn thấy ý nghĩa đó viên mãn dường nào! Bạn nhìn thấy Ngài thì liền nghĩ ngay đến những việc này. Ngài dạy cho chúng ta then chốt nguyên tắc tu hành, biểu thị của Ngài ở chỗ nào vậy? Trên tay cầm cây đàn Tỳ Bà, đó chính là sự biểu thị. Nếu bạn muốn đạt đến mục tiêu ở trên, thì bạn nhất định phải học trung đạo. Tỳ Bà biểu thị trung đạo, bạn thấy sợi dây đàn đó, nếu chùng thì không kêu, căng thì bị đứt, nhất định phải chỉnh

đến vừa thích hợp thì âm luật mới có thể phát ra. Trên tay Ngài cầm cây đàn Tỳ Bà biểu thị cái ý này, không phải Trì Quốc Thiên Vương mỗi ngày thích đàn Tỳ Bà, hiểu vậy thì sai rồi, làm gì có việc đó.

A Di Đà Phật!

*Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ*